

Số: 81/CV-PRO

Tây Ninh, ngày 10 tháng 9 năm 2025

V/v: Công bố thông tin, kế hoạch tiếp nhận hồ sơ đăng ký mua căn hộ của Chung cư lô CC1 (nhà ở xã hội) thuộc dự án Khu dân cư Lương Hòa – LA Home, xã Lương Hòa, tỉnh Tây Ninh.

UBND XÃ LƯƠNG HÒA

ĐẾN

Số: 4601

Ngày: 12/9/2025

Chuyển:

Lưu hồ sơ số:

Kính gửi: - Sở Xây dựng tỉnh Tây Ninh;
- Ủy ban nhân dân xã Lương Hòa, tỉnh Tây Ninh.

Công ty Cổ phần Prodezi Long An (sau đây gọi là “Công ty”) là chủ đầu tư của dự án Khu dân cư Lương Hòa – LA Home (sau đây gọi là “KDC Lương Hòa”) tại xã Lương Hòa, huyện Bến Lức, tỉnh Long An (nay là xã Lương Hòa, tỉnh Tây Ninh), trong đó bao gồm Chung cư nhà ở xã hội lô CC1 thuộc dự án.

Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 38 Nghị định 100/2025/NĐ-CP của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của luật nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội và Điều 13 Nghị định 192/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành nghị quyết số 201/2025/QH15 của quốc hội thí điểm về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển nhà ở xã hội; Công ty CP Prodezi Long An công bố thông tin liên quan đến dự án Chung cư nhà ở xã hội lô CC1 và kế hoạch triển khai, kinh doanh dự án như sau:

I. THÔNG TIN TỔNG QUAN DỰ ÁN

1. Tên dự án: Khu dân cư Lương Hòa – LA Home

2. Tên công trình: Chung cư lô CC1 (nhà ở xã hội)

3. Chủ đầu tư:

- Tên công ty: Công ty Cổ phần Prodezi Long An

- Địa chỉ trụ sở chính: số 286 đường TM1, Khu dân cư Lương Hòa – LA Home, xã Lương Hòa, tỉnh Tây Ninh.

4. Địa điểm xây dựng công trình nhà ở xã hội: Lô đất CC1 tại Phân khu 1 – LA Sol thuộc dự án Khu dân cư Lương Hòa – LA Home, xã Lương Hòa, tỉnh Tây Ninh.

5. Quy mô công trình nhà ở xã hội:

- Diện tích đất: 7.103 m²

- Loại hình: nhà ở chung cư, tổng số căn hộ: 400 căn

- Tầng cao xây dựng: 08 tầng

II. THÔNG TIN VỀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Về thủ tục pháp lý dự án:

Công trình Chung cư nhà ở xã hội lô CC1 đã được chủ đầu tư thực hiện hoàn thành các thủ tục pháp lý dự án đầu tư, được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DM 184055 (vào sổ GCN CT 72397) ngày 21/3/2024 (VPĐK Đất đai tỉnh cập nhật biến động ngày 21/5/2025), được Sở Xây dựng tỉnh Long An cấp Giấy phép xây dựng số 31/GPXD ngày 21/02/2025.

2. Về thi công xây dựng dự án:

- Hạng mục hệ thống hạ tầng kỹ thuật dự án Khu dân cư Lương Hòa – LA Home đã được Công ty khởi công xây dựng từ Tháng 10/2023, đến nay toàn bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật thuộc phân khu 1 – LA Sol (phân khu có công trình nhà ở xã hội lô CC1) đã hoàn thành đầu tư xây dựng theo quy hoạch được duyệt.

- Công trình Chung cư nhà ở xã hội lô CC1 đã được Công ty khởi công xây dựng theo Thông báo số 10/PRO-TB ngày 24/02/2025; Hiện nay Công ty đang triển khai thi công phần móng của công trình và dự kiến hoàn thành trong Tháng 09/2025.

III. THÔNG TIN VỀ KẾ HOẠCH KINH DOANH

1. Kế hoạch thực hiện thủ tục đủ điều kiện bán nhà ở HTTL

Như tiến độ thi công tại mục II.2 trên, dự kiến ngay khi Chung cư nhà ở xã hội CC1 hoàn thành thi công xây dựng phần móng công trình, Công ty sẽ nộp hồ sơ đề nghị Sở Xây dựng chấp thuận chung cư lô CC1 đủ điều kiện được bán nhà ở hình thành trong tương lai, dự kiến thủ tục này sẽ hoàn thành trong Tháng 10/2025.

2. Kế hoạch tiếp nhận hồ sơ đăng ký mua nhà ở xã hội

Căn cứ kế hoạch triển khai và kinh doanh dự án, Công ty thông báo đến Quý Cơ quan các thông tin về kế hoạch tiếp nhận hồ sơ đăng ký mua nhà ở xã hội tại chung cư lô CC1 như sau:

- Số lượng căn hộ để bán: **400 căn**, tổng diện tích sàn sử dụng (thông thủy) là **20.367,96 m²** gồm:

+ Loại 1PN (diện tích sàn sử dụng khoảng 27,0m² ÷ 41,0m²): 128 căn

+ Loại 2PN (diện tích sàn sử dụng khoảng 55,0m² ÷ 59,0m²): 272 căn

- Giá bán (tạm tính): **khoảng 14.112.000 đồng/m² ÷ 17.760.000 đồng/m² (chưa gồm VAT, chưa gồm phí bảo trì)**; giá bán cụ thể của từng căn hộ theo phụ lục đính kèm.

- Thời gian bắt đầu và kết thúc nhận đơn đăng ký chính thức:

+ Bắt đầu nhận hồ sơ: **15/10/2025**

+ Kết thúc nhận hồ sơ: **15/11/2025**

(Lưu ý: Trường hợp hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu mua nhà ở xã hội đã chuẩn bị đầy đủ các hồ sơ theo quy định, có thể liên hệ với Công ty theo thông tin dưới đây để được hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ trước thời gian tiếp nhận hồ sơ trên).

- Địa chỉ nộp đơn đăng ký: Người dân liên hệ trao đổi thông tin, nộp hồ sơ đăng ký mua nhà ở xã hội tại văn phòng Công ty ở 1 trong các địa điểm sau:

+ Tại trụ sở chính của Công ty & Sales Gallery - dự án LA Home: **Số 286 đường TM1, Khu dân cư Lương Hòa - LA Home, xã Lương Hòa, tỉnh Tây Ninh; Số điện thoại: 0336.872.879 (gặp Ms. Hiếu Đan).**

+ Tại Văn phòng Sales Office - dự án LA Home: **Tầng 26, Tòa nhà The Hallmark, Số 15 đường Trần Bạch Đằng, phường An Khánh, TP. HCM; Số điện thoại: 0825.128.128 (gặp Ms. Tường Vi).**

IV. ĐỀ NGHỊ CỦA CÔNG TY

Bằng các thông tin báo cáo và cung cấp như trên, Công ty CP Prodezi Long An trân trọng kính gửi đến Sở Xây dựng tỉnh Tây Ninh, Ủy ban nhân dân xã Lương Hòa để phục vụ công tác kiểm tra, giám sát và kính đề nghị Quý Cơ quan thực hiện công bố công khai các thông tin trên để người dân biết, chuẩn bị và nộp hồ sơ đăng ký mua nhà ở xã hội theo quy định. Đồng thời, Công ty cũng sẽ thực hiện đăng tải thông tin kế hoạch tiếp nhận hồ sơ đăng ký mua nhà ở xã hội trên ít nhất 01 lần trên cơ quan báo chí ngôn luận của chính quyền địa phương và công bố trên website dự án của chủ đầu tư theo quy định.

Rất mong nhận được sự quan tâm và hỗ trợ của Quý Cơ quan.

Xin chân thành cảm ơn và trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đăng tải website dự án;
- Lưu: VT.

Ghi chú: Hồ sơ gửi Sở Xây dựng kèm theo:

- Quyết định số 80/QĐ-PRO ngày 09/9/2025 của Công ty CP Prodezi Long An phê duyệt giá bán căn hộ chung cư CC1;
- Báo cáo kết quả thẩm tra của đơn vị thẩm tra;
- Thuyết minh phương án xây dựng giá bán chung cư N0XN10 CC1.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Huỳnh Thiên Quân

SỞ XÂY DỰNG TÂY NINH	
Số:.....	
ĐẾN Ngày: 12-09-2025	
Chuyển:.....	
Số và ký hiệu HS:.....	

PHỤ LỤC 01: Giá bán căn hộ tạm tính của chung cư nhà ở xã hội CC1 – dự án Khu dân cư Lương Hòa (LA Home) tại xã Lương Hòa, tỉnh Tây Ninh

(Đính kèm Văn bản số 81/CV-PRO ngày 10/9/2025 của Công ty CP Prodezi Long An)

Stt	Block	Mã Căn	Số phòng ngủ	Mẫu căn hộ	Diện tích sàn sử dụng (thông thủy) - m ²	Tầng	Hướng căn hộ	Đơn giá bán căn hộ (chưa VAT và chưa PBT) - (đồng/m ²)	Tổng giá bán căn hộ (chưa VAT và chưa PBT) - đồng
KHỐI A									
1	A2	A2-01	1 PN	1B2	27,34	2	TB	14.112.000	385.822.080
2		A2-02	1 PN	1B1	40,60	2	TB	15.993.600	649.340.160
3		A2-03	1 PN	1B1	40,60	2	TB	15.993.600	649.340.160
4		A2-04	1 PN	1B1a	40,56	2	TB	16.307.200	661.420.032
5		A2-05	1 PN	1B1a	40,56	2	TB	16.307.200	661.420.032
6		A2-06	1 PN	1B3	27,53	2	TB	15.993.600	440.303.808
7		A2-07	1 PN	1B3	27,53	2	TB	15.366.400	423.036.992
8		A2-08	2 PN	2B1	57,31	2	TB	15.366.400	880.648.384
9		A2-09	2 PN	2B3	58,18	2	TB	16.150.400	939.630.272
10		A2-10	2 PN	2B2	55,29	2	ĐN	16.856.000	931.968.240
11		A2-11	2 PN	2B1	57,31	2	ĐN	15.758.400	903.113.904
12		A2-12	2 PN	2B1	57,31	2	ĐN	15.758.400	903.113.904
13		A2-13	2 PN	2B1	57,31	2	ĐN	15.758.400	903.113.904
14		A2-14	2 PN	2B1	57,31	2	ĐN	15.758.400	903.113.904
15		A2-15	1 PN	1B1	40,60	2	ĐN	15.758.400	639.791.040
16		A2-16	2 PN	2B1	57,31	2	ĐN	15.758.400	903.113.904
17		A2-17	2 PN	2B1	57,31	2	ĐN	15.758.400	903.113.904
18		A2-18	2 PN	2B1	57,31	2	ĐN	15.758.400	903.113.904
19		A2-19	2 PN	2B1	57,31	2	ĐN	15.758.400	903.113.904
20		A2-20	2 PN	2B2	55,29	2	ĐN	16.856.000	931.968.240
21		A2-21	2 PN	2B1a	57,26	2	TN	14.112.000	808.053.120
22		A2-22	2 PN	2B1	57,31	2	TN	15.680.000	898.620.800
23		A2-23	2 PN	2B1	57,31	2	TN	16.464.000	943.551.840
24		A2-24	2 PN	2B1	57,31	2	TN	16.464.000	943.551.840
25		A2-25	2 PN	2B3	58,18	2	TN	16.777.600	976.120.768
26		A2-26	2 PN	2B4	58,18	2	ĐB	16.228.800	944.191.584
27		A2-27	2 PN	2B1	57,31	2	ĐB	16.072.000	921.086.320
28		A2-28	1 PN	1B1	40,60	2	ĐB	16.072.000	652.523.200

29		A2-29	1 PN	1B1a	40,56	2	ĐB	15.601.600	632.800.896
		A2			1.454				
30	A3	A3-01	1 PN	1B2	27,34	3	TB	14.135.520	386.465.117
31		A3-02	1 PN	1B1	40,60	3	TB	16.017.120	650.295.072
32		A3-03	1 PN	1B1	40,60	3	TB	16.017.120	650.295.072
33		A3-04	1 PN	1B1a	40,56	3	TB	16.330.720	662.374.003
34		A3-05	1 PN	1B1a	40,56	3	TB	16.330.720	662.374.003
35		A3-06	1 PN	1B3	27,53	3	TB	15.389.920	423.684.498
36		A3-07	1 PN	1B3	27,53	3	TB	15.389.920	423.684.498
37		A3-08	2 PN	2B1	57,31	3	TB	15.389.920	881.996.315
38		A3-09	2 PN	2B3	58,18	3	TB	16.487.520	959.243.914
39		A3-10	2 PN	2B2	55,29	3	ĐN	17.663.520	976.616.021
40		A3-11	2 PN	2B1	57,31	3	ĐN	16.879.520	967.365.291
41		A3-12	2 PN	2B1	57,31	3	ĐN	16.879.520	967.365.291
42		A3-13	2 PN	2B1	57,31	3	ĐN	16.879.520	967.365.291
43		A3-14	2 PN	2B1	57,31	3	ĐN	16.879.520	967.365.291
44		A3-15	1 PN	1B1	40,60	3	ĐN	16.879.520	685.308.512
45		A3-16	2 PN	2B1	57,31	3	ĐN	16.879.520	967.365.291
46		A3-17	2 PN	2B1	57,31	3	ĐN	16.879.520	967.365.291
47		A3-18	2 PN	2B1	57,31	3	ĐN	16.879.520	967.365.291
48		A3-19	2 PN	2B1	57,31	3	ĐN	16.879.520	967.365.291
49		A3-20	2 PN	2B2	55,29	3	ĐN	17.663.520	976.616.021
50		A3-21	2 PN	2B1a	57,26	3	TN	14.135.520	809.399.875
51		A3-22	2 PN	2B1	57,31	3	TN	14.919.520	855.037.691
52		A3-23	2 PN	2B1	57,31	3	TN	16.487.520	944.899.771
53		A3-24	2 PN	2B1	57,31	3	TN	16.487.520	944.899.771
54		A3-25	2 PN	2B3	58,18	3	TN	16.801.120	977.489.162
55		A3-26	2 PN	2B4	58,18	3	ĐB	16.252.320	945.559.978
56		A3-27	2 PN	2B1	57,31	3	ĐB	16.095.520	922.434.251
57		A3-28	1 PN	1B1	40,60	3	ĐB	16.095.520	653.478.112
58		A3-29	1 PN	1B1a	40,56	3	ĐB	15.625.120	633.754.867
		A3			1.454				
59	A4	A4-01	1 PN	1B2	27,34	4	TB	14.112.000	385.822.080
60		A4-02	1 PN	1B1	40,60	4	TB	15.993.600	649.340.160
61		A4-03	1 PN	1B1	40,60	4	TB	15.993.600	649.340.160
62		A4-04	1 PN	1B1a	40,56	4	TB	16.307.200	661.420.032
63		A4-05	1 PN	1B1a	40,56	4	TB	16.307.200	661.420.032

64		A4-06	1 PN	1B3	27,53	4	TB	15.366.400	423.036.992
65		A4-07	1 PN	1B3	27,53	4	TB	15.366.400	423.036.992
66		A4-08	2 PN	2B1	57,31	4	TB	15.366.400	880.648.384
67		A4-09	2 PN	2B3	58,18	4	TB	16.464.000	957.875.520
68		A4-10	2 PN	2B2	55,29	4	ĐN	17.640.000	975.315.600
69		A4-11	2 PN	2B1	57,31	4	ĐN	16.856.000	966.017.360
70		A4-12	2 PN	2B1	57,31	4	ĐN	16.856.000	966.017.360
71		A4-13	2 PN	2B1	57,31	4	ĐN	16.856.000	966.017.360
72		A4-14	2 PN	2B1	57,31	4	ĐN	16.856.000	966.017.360
73		A4-15	1 PN	1B1	40,60	4	ĐN	16.856.000	684.353.600
74		A4-16	2 PN	2B1	57,31	4	ĐN	16.856.000	966.017.360
75		A4-17	2 PN	2B1	57,31	4	ĐN	16.856.000	966.017.360
76		A4-18	2 PN	2B1	57,31	4	ĐN	16.856.000	966.017.360
77		A4-19	2 PN	2B1	57,31	4	ĐN	16.856.000	966.017.360
78		A4-20	2 PN	2B2	55,29	4	ĐN	17.640.000	975.315.600
79		A4-21	2 PN	2B1a	57,26	4	TN	14.112.000	808.053.120
80		A4-22	2 PN	2B1	57,31	4	TN	15.680.000	898.620.800
81		A4-23	2 PN	2B1	57,31	4	TN	16.464.000	943.551.840
82		A4-24	2 PN	2B1	57,31	4	TN	16.464.000	943.551.840
83		A4-25	2 PN	2B3	58,18	4	TN	16.777.600	976.120.768
84		A4-26	2 PN	2B4	58,18	4	ĐB	16.228.800	944.191.584
85		A4-27	2 PN	2B1	57,31	4	ĐB	16.072.000	921.086.320
86		A4-28	1 PN	1B1	40,60	4	ĐB	16.072.000	652.523.200
87		A4-29	1 PN	1B1a	40,56	4	ĐB	15.601.600	632.800.896
		A4			1.454				
88	A5	A5-01	1 PN	1B2	27,34	5	TB	14.159.040	387.108.154
89		A5-02	1 PN	1B1	40,60	5	TB	16.040.640	651.249.984
90		A5-03	1 PN	1B1	40,60	5	TB	16.040.640	651.249.984
91		A5-04	1 PN	1B1a	40,56	5	TB	16.354.240	663.327.974
92		A5-05	1 PN	1B1a	40,56	5	TB	16.354.240	663.327.974
93		A5-06	1 PN	1B3	27,53	5	TB	15.413.440	424.332.003
94		A5-07	1 PN	1B3	27,53	5	TB	15.413.440	424.332.003
95		A5-08	2 PN	2B1	57,31	5	TB	15.413.440	883.344.246
96		A5-09	2 PN	2B3	58,18	5	TB	16.511.040	960.612.307
97		A5-10	2 PN	2B2	55,29	5	ĐN	17.687.040	977.916.442
98		A5-11	2 PN	2B1	57,31	5	ĐN	16.903.040	968.713.222
99		A5-12	2 PN	2B1	57,31	5	ĐN	16.903.040	968.713.222

100		A5-13	2 PN	2B1	57,31	5	ĐN	16.903.040	968.713.222
101		A5-14	2 PN	2B1	57,31	5	ĐN	16.903.040	968.713.222
102		A5-15	1 PN	1B1	40,60	5	ĐN	16.903.040	686.263.424
103		A5-16	2 PN	2B1	57,31	5	ĐN	16.903.040	968.713.222
104		A5-17	2 PN	2B1	57,31	5	ĐN	16.903.040	968.713.222
105		A5-18	2 PN	2B1	57,31	5	ĐN	16.903.040	968.713.222
106		A5-19	2 PN	2B1	57,31	5	ĐN	16.903.040	968.713.222
107		A5-20	2 PN	2B2	55,29	5	ĐN	17.687.040	977.916.442
108		A5-21	2 PN	2B1a	57,26	5	TN	14.159.040	810.746.630
109		A5-22	2 PN	2B1	57,31	5	TN	15.727.040	901.316.662
110		A5-23	2 PN	2B1	57,31	5	TN	16.511.040	946.247.702
111		A5-24	2 PN	2B1	57,31	5	TN	16.511.040	946.247.702
112		A5-25	2 PN	2B3	58,18	5	TN	16.824.640	978.857.555
113		A5-26	2 PN	2B4	58,18	5	ĐB	16.275.840	946.928.371
114		A5-27	2 PN	2B1	57,31	5	ĐB	16.119.040	923.782.182
115		A5-28	1 PN	1B1	40,60	5	ĐB	16.119.040	654.433.024
116		A5-29	1 PN	1B1a	40,56	5	ĐB	15.648.640	634.708.838
		A5			1.454				
117	A6	A6-01	1 PN	1B2	27,34	6	TB	14.182.560	387.751.190
118		A6-02	1 PN	1B1	40,60	6	TB	16.064.160	652.204.896
119		A6-03	1 PN	1B1	40,60	6	TB	16.064.160	652.204.896
120		A6-04	1 PN	1B1a	40,56	6	TB	16.377.760	664.281.946
121		A6-05	1 PN	1B1a	40,56	6	TB	16.377.760	664.281.946
122		A6-06	1 PN	1B3	27,53	6	TB	15.436.960	424.979.509
123		A6-07	1 PN	1B3	27,53	6	TB	15.436.960	424.979.509
124		A6-08	2 PN	2B1	57,31	6	TB	15.436.960	884.692.178
125		A6-09	2 PN	2B3	58,18	6	TB	16.534.560	961.980.701
126		A6-10	2 PN	2B2	55,29	6	ĐN	17.710.560	979.216.862
127		A6-11	2 PN	2B1	57,31	6	ĐN	16.926.560	970.061.154
128		A6-12	2 PN	2B1	57,31	6	ĐN	16.926.560	970.061.154
129		A6-13	2 PN	2B1	57,31	6	ĐN	16.926.560	970.061.154
130		A6-14	2 PN	2B1	57,31	6	ĐN	16.926.560	970.061.154
131		A6-15	1 PN	1B1	40,60	6	ĐN	16.926.560	687.218.336
132		A6-16	2 PN	2B1	57,31	6	ĐN	16.926.560	970.061.154
133		A6-17	2 PN	2B1	57,31	6	ĐN	16.926.560	970.061.154
134		A6-18	2 PN	2B1	57,31	6	ĐN	16.926.560	970.061.154
135		A6-19	2 PN	2B1	57,31	6	ĐN	16.926.560	970.061.154

136		A6-20	2 PN	2B2	55,29	6	DN	17.710.560	979.216.862
137		A6-21	2 PN	2B1a	57,26	6	TN	14.182.560	812.093.386
138		A6-22	2 PN	2B1	57,31	6	TN	15.750.560	902.664.594
139		A6-23	2 PN	2B1	57,31	6	TN	16.534.560	947.595.634
140		A6-24	2 PN	2B1	57,31	6	TN	16.534.560	947.595.634
141		A6-25	2 PN	2B3	58,18	6	TN	16.848.160	980.225.949
142		A6-26	2 PN	2B4	58,18	6	DB	16.299.360	948.296.765
143		A6-27	2 PN	2B1	57,31	6	DB	16.142.560	925.130.114
144		A6-28	1 PN	1B1	40,60	6	DB	16.142.560	655.387.936
145		A6-29	1 PN	1B1a	40,56	6	DB	15.672.160	635.662.810
		A6			1.454				
146	A7	A7-01	1 PN	1B2	27,34	7	TB	14.206.080	388.394.227
147		A7-02	1 PN	1B1	40,60	7	TB	16.087.680	653.159.808
148		A7-03	1 PN	1B1	40,60	7	TB	16.087.680	653.159.808
149		A7-04	1 PN	1B1a	40,56	7	TB	16.401.280	665.235.917
150		A7-05	1 PN	1B1a	40,56	7	TB	16.401.280	665.235.917
151		A7-06	1 PN	1B3	27,53	7	TB	15.460.480	425.627.014
152		A7-07	1 PN	1B3	27,53	7	TB	15.460.480	425.627.014
153		A7-08	2 PN	2B1	57,31	7	TB	15.460.480	886.040.109
154		A7-09	2 PN	2B3	58,18	7	TB	16.558.080	963.349.094
155		A7-10	2 PN	2B2	55,29	7	DN	17.734.080	980.517.283
156		A7-11	2 PN	2B1	57,31	7	DN	16.950.080	971.409.085
157		A7-12	2 PN	2B1	57,31	7	DN	16.950.080	971.409.085
158		A7-13	2 PN	2B1	57,31	7	DN	16.950.080	971.409.085
159		A7-14	2 PN	2B1	57,31	7	DN	16.950.080	971.409.085
160		A7-15	1 PN	1B1	40,60	7	DN	16.950.080	688.173.248
161		A7-16	2 PN	2B1	57,31	7	DN	16.950.080	971.409.085
162		A7-17	2 PN	2B1	57,31	7	DN	16.950.080	971.409.085
163		A7-18	2 PN	2B1	57,31	7	DN	16.950.080	971.409.085
164		A7-19	2 PN	2B1	57,31	7	DN	16.950.080	971.409.085
165		A7-20	2 PN	2B2	55,29	7	DN	17.734.080	980.517.283
166		A7-21	2 PN	2B1a	57,26	7	TN	14.206.080	813.440.141
167		A7-22	2 PN	2B1	57,31	7	TN	15.774.080	904.012.525
168		A7-23	2 PN	2B1	57,31	7	TN	16.558.080	948.943.565
169		A7-24	2 PN	2B1	57,31	7	TN	16.558.080	948.943.565
170		A7-25	2 PN	2B3	58,18	7	TN	16.871.680	981.594.342
171		A7-26	2 PN	2B4	58,18	7	DB	16.322.880	949.665.158

172		A7-27	2 PN	2B1	57,31	7	ĐB	16.166.080	926.478.045
173		A7-28	1 PN	1B1	40,60	7	ĐB	16.166.080	656.342.848
174		A7-29	1 PN	1B1a	40,56	7	ĐB	15.695.680	636.616.781
		A7			1.454				
175	A8	A8-01	1 PN	1B2	27,34	8	TB	14.229.600	389.037.264
176		A8-02	1 PN	1B1	40,60	8	TB	16.111.200	654.114.720
177		A8-03	1 PN	1B1	40,60	8	TB	16.111.200	654.114.720
178		A8-04	1 PN	1B1a	40,56	8	TB	16.424.800	666.189.888
179		A8-05	1 PN	1B1a	40,56	8	TB	16.424.800	666.189.888
180		A8-06	1 PN	1B3	27,53	8	TB	15.484.000	426.274.520
181		A8-07	1 PN	1B3	27,53	8	TB	15.484.000	426.274.520
182		A8-08	2 PN	2B1	57,31	8	TB	15.484.000	887.388.040
183		A8-09	2 PN	2B3	58,18	8	TB	16.581.600	964.717.488
184		A8-10	2 PN	2B2	55,29	8	ĐN	17.757.600	981.817.704
185		A8-11	2 PN	2B1	57,31	8	ĐN	16.973.600	972.757.016
186		A8-12	2 PN	2B1	57,31	8	ĐN	16.973.600	972.757.016
187		A8-13	2 PN	2B1	57,31	8	ĐN	16.973.600	972.757.016
188		A8-14	2 PN	2B1	57,31	8	ĐN	16.973.600	972.757.016
189		A8-15	1 PN	1B1	40,60	8	ĐN	16.973.600	689.128.160
190		A8-16	2 PN	2B1	57,31	8	ĐN	16.973.600	972.757.016
191		A8-17	2 PN	2B1	57,31	8	ĐN	16.973.600	972.757.016
192		A8-18	2 PN	2B1	57,31	8	ĐN	16.973.600	972.757.016
193		A8-19	2 PN	2B1	57,31	8	ĐN	16.973.600	972.757.016
194		A8-20	2 PN	2B2	55,29	8	ĐN	17.757.600	981.817.704
195		A8-21	2 PN	2B1a	57,26	8	TN	14.229.600	814.786.896
196		A8-22	2 PN	2B1	57,31	8	TN	15.797.600	905.360.456
197		A8-23	2 PN	2B1	57,31	8	TN	16.581.600	950.291.496
198		A8-24	2 PN	2B1	57,31	8	TN	16.581.600	950.291.496
199		A8-25	2 PN	2B3	58,18	8	TN	16.895.200	982.962.736
200		A8-26	2 PN	2B4	58,18	8	ĐB	16.346.400	951.033.552
201		A8-27	2 PN	2B1	57,31	8	ĐB	16.189.600	927.825.976
202		A8-28	1 PN	1B1	40,60	8	ĐB	16.189.600	657.297.760
203		A8-29	1 PN	1B1a	40,56	8	ĐB	15.719.200	637.570.752
		A8			1.454				
KHỐI B									
204	B2	B2-01	1 PN	1B2	27,34	2	ĐN	14.190.400	387.965.536
205		B2-02	1 PN	1B1	40,60	2	ĐN	16.072.000	652.523.200

206		B2-03	1 PN	1B1	40,60	2	ĐN	16.072.000	652.523.200
207		B2-04	1 PN	1B1a	40,56	2	ĐN	16.385.600	664.599.936
208		B2-05	1 PN	1B1a	40,56	2	ĐN	16.385.600	664.599.936
209		B2-06	1 PN	1B3	27,53	2	ĐN	16.072.000	442.462.160
210		B2-07	1 PN	1B3	27,53	2	ĐN	16.072.000	442.462.160
211		B2-08	2 PN	2B1	57,31	2	ĐN	15.444.800	885.141.488
212		B2-09	2 PN	2B3	58,18	2	ĐN	16.542.400	962.436.832
213		B2-10	2 PN	2B2	55,29	2	TB	17.561.600	970.980.864
214		B2-11	2 PN	2B1	57,31	2	TB	15.680.000	898.620.800
215		B2-12	2 PN	2B1	57,31	2	TB	15.680.000	898.620.800
216		B2-13	2 PN	2B1	57,31	2	TB	15.680.000	898.620.800
217		B2-14	2 PN	2B1	57,31	2	TB	15.680.000	898.620.800
218		B2-15	1 PN	1B1	40,60	2	TB	15.680.000	636.608.000
219		B2-16	2 PN	2B1	57,31	2	TB	15.680.000	898.620.800
220		B2-17	2 PN	2B1	57,31	2	TB	15.680.000	898.620.800
221		B2-18	2 PN	2B1	57,31	2	TB	15.680.000	898.620.800
222		B2-19	2 PN	2B1	57,31	2	TB	15.680.000	898.620.800
223		B2-20	2 PN	2B2	55,29	2	TB	16.777.600	927.633.504
224		B2-21	2 PN	2B1a	57,26	2	ĐB	14.190.400	812.542.304
225		B2-22	2 PN	2B1	57,31	2	ĐB	14.974.400	858.182.864
226		B2-23	2 PN	2B1	57,31	2	ĐB	15.758.400	903.113.904
227		B2-24	2 PN	2B1	57,31	2	ĐB	15.758.400	903.113.904
228		B2-25	2 PN	2B3	58,18	2	ĐB	16.542.400	962.436.832
229		B2-26	2 PN	2B4	58,18	2	TN	16.150.400	939.630.272
230		B2-27	2 PN	2B1	57,31	2	TN	15.993.600	916.593.216
231		B2-28	1 PN	1B1	40,60	2	TN	15.993.600	649.340.160
232		B2-29	1 PN	1B1a	40,56	2	TN	15.523.200	629.620.992
		B2			1.454				
233	B3	B3-01	1 PN	1B2	27,34	3	ĐN	14.213.920	388.608.573
234		B3-02	1 PN	1B1	40,60	3	ĐN	16.095.520	653.478.112
235		B3-03	1 PN	1B1	40,60	3	ĐN	16.095.520	653.478.112
236		B3-04	1 PN	1B1a	40,56	3	ĐN	16.409.120	665.553.907
237		B3-05	1 PN	1B1a	40,56	3	ĐN	16.095.520	652.834.291
238		B3-06	2 PN	2B1	57,31	3	ĐN	15.781.920	904.461.835
239		B3-07	2 PN	2B1	57,31	3	ĐN	15.781.920	904.461.835
240		B3-08	2 PN	2B3	58,18	3	ĐN	16.565.920	963.805.226
241		B3-09	2 PN	2B2	55,29	3	TB	16.801.120	928.933.925

242		B3-10	2 PN	2B1	57,31	3	TB	15.703.520	899.968.731
243		B3-11	2 PN	2B1	57,31	3	TB	15.703.520	899.968.731
244		B3-12	2 PN	2B1	57,31	3	TB	15.703.520	899.968.731
245		B3-13	2 PN	2B1	57,31	3	TB	15.703.520	899.968.731
246		B3-14	1 PN	1B1	40,60	3	TB	15.703.520	637.562.912
247		B3-15	2 PN	2B1	57,31	3	TB	15.703.520	899.968.731
248		B3-16	2 PN	2B1	57,31	3	TB	15.703.520	899.968.731
249		B3-17	2 PN	2B1	57,31	3	TB	15.703.520	899.968.731
250		B3-18	2 PN	2B1	57,31	3	TB	15.703.520	899.968.731
251		B3-19	2 PN	2B2	55,29	3	TB	16.801.120	928.933.925
252		B3-20	2 PN	2B1a	57,26	3	ĐB	14.213.920	813.889.059
253		B3-21	2 PN	2B1	57,31	3	ĐB	14.997.920	859.530.795
254		B3-22	2 PN	2B1	57,31	3	ĐB	15.781.920	904.461.835
255		B3-23	2 PN	2B1	57,31	3	ĐB	15.781.920	904.461.835
256		B3-24	2 PN	2B3	58,18	3	ĐB	16.252.320	945.559.978
257		B3-25	2 PN	2B4	58,18	3	TN	16.173.920	940.998.666
258		B3-26	2 PN	2B1	57,31	3	TN	16.017.120	917.941.147
259		B3-27	1 PN	1B1	40,60	3	TN	16.017.120	650.295.072
260		B3-28	1 PN	1B1a	40,56	3	TN	15.546.720	630.574.963
		B3			1.456				
261	B4	B4-01	1 PN	1B2	27,34	4	ĐN	14.190.400	387.965.536
262		B4-02	1 PN	1B1	40,60	4	ĐN	16.072.000	652.523.200
263		B4-03	1 PN	1B1	40,60	4	ĐN	16.072.000	652.523.200
264		B4-04	1 PN	1B1a	40,56	4	ĐN	16.385.600	664.599.936
265		B4-05	1 PN	1B1a	40,56	4	ĐN	16.072.000	651.880.320
266		B4-06	2 PN	2B1	57,31	4	ĐN	15.758.400	903.113.904
267		B4-07	2 PN	2B1	57,31	4	ĐN	15.758.400	903.113.904
268		B4-08	2 PN	2B3	58,18	4	ĐN	16.542.400	962.436.832
269		B4-09	2 PN	2B2	55,29	4	TB	16.777.600	927.633.504
270		B4-10	2 PN	2B1	57,31	4	TB	15.680.000	898.620.800
271		B4-11	2 PN	2B1	57,31	4	TB	15.680.000	898.620.800
272		B4-12	2 PN	2B1	57,31	4	TB	15.680.000	898.620.800
273		B4-13	2 PN	2B1	57,31	4	TB	15.680.000	898.620.800
274		B4-14	1 PN	1B1	40,60	4	TB	15.680.000	636.608.000
275		B4-15	2 PN	2B1	57,31	4	TB	15.680.000	898.620.800
276		B4-16	2 PN	2B1	57,31	4	TB	15.680.000	898.620.800
277		B4-17	2 PN	2B1	57,31	4	TB	15.680.000	898.620.800

278		B4-18	2 PN	2B1	57,31	4	TB	15.680.000	898.620.800
279		B4-19	2 PN	2B2	55,29	4	TB	16.777.600	927.633.504
280		B4-20	2 PN	2B1a	57,26	4	ĐB	14.190.400	812.542.304
281		B4-21	2 PN	2B1	57,31	4	ĐB	14.974.400	858.182.864
282		B4-22	2 PN	2B1	57,31	4	ĐB	15.758.400	903.113.904
283		B4-23	2 PN	2B1	57,31	4	ĐB	15.758.400	903.113.904
284		B4-24	2 PN	2B3	58,18	4	ĐB	16.228.800	944.191.584
285		B4-25	2 PN	2B4	58,18	4	TN	16.150.400	939.630.272
286		B4-26	2 PN	2B1	57,31	4	TN	15.993.600	916.593.216
287		B4-27	1 PN	1B1	40,60	4	TN	15.993.600	649.340.160
288		B4-28	1 PN	1B1a	40,56	4	TN	15.523.200	629.620.992
		B4			1.456				
289	B5	B5-01	1 PN	1B2	27,34	5	ĐN	14.237.440	389.251.610
290		B5-02	1 PN	1B1	40,60	5	ĐN	16.119.040	654.433.024
291		B5-03	1 PN	1B1	40,60	5	ĐN	16.119.040	654.433.024
292		B5-04	1 PN	1B1a	40,56	5	ĐN	16.432.640	666.507.878
293		B5-05	1 PN	1B1a	40,56	5	ĐN	16.119.040	653.788.262
294		B5-06	2 PN	2B1	57,31	5	ĐN	15.805.440	905.809.766
295		B5-07	2 PN	2B1	57,31	5	ĐN	15.805.440	905.809.766
296		B5-08	2 PN	2B3	58,18	5	ĐN	16.589.440	965.173.619
297		B5-09	2 PN	2B2	55,29	5	TB	16.824.640	930.234.346
298		B5-10	2 PN	2B1	57,31	5	TB	15.727.040	901.316.662
299		B5-11	2 PN	2B1	57,31	5	TB	15.727.040	901.316.662
300		B5-12	2 PN	2B1	57,31	5	TB	15.727.040	901.316.662
301		B5-13	2 PN	2B1	57,31	5	TB	15.727.040	901.316.662
302		B5-14	1 PN	1B1	40,60	5	TB	15.727.040	638.517.824
303		B5-15	2 PN	2B1	57,31	5	TB	15.727.040	901.316.662
304		B5-16	2 PN	2B1	57,31	5	TB	15.727.040	901.316.662
305		B5-17	2 PN	2B1	57,31	5	TB	15.727.040	901.316.662
306		B5-18	2 PN	2B1	57,31	5	TB	15.727.040	901.316.662
307		B5-19	2 PN	2B2	55,29	5	TB	16.824.640	930.234.346
308		B5-20	2 PN	2B1a	57,26	5	ĐB	14.237.440	815.235.814
309		B5-21	2 PN	2B1	57,31	5	ĐB	15.021.440	860.878.726
310		B5-22	2 PN	2B1	57,31	5	ĐB	15.805.440	905.809.766
311		B5-23	2 PN	2B1	57,31	5	ĐB	15.805.440	905.809.766
312		B5-24	2 PN	2B3	58,18	5	ĐB	16.275.840	946.928.371
313		B5-25	2 PN	2B4	58,18	5	TN	16.197.440	942.367.059

314		B5-26	2 PN	2B1	57,31	5	TN	16.040.640	919.289.078
315		B5-27	1 PN	1B1	40,60	5	TN	16.040.640	651.249.984
316		B5-28	1 PN	1B1a	40,56	5	TN	15.570.240	631.528.934
		B5			1.456				-
317	B6	B6-01	1 PN	1B2	27,34	6	ĐN	14.260.960	389.894.646
318		B6-02	1 PN	1B1	40,60	6	ĐN	16.142.560	655.387.936
319		B6-03	1 PN	1B1	40,60	6	ĐN	16.142.560	655.387.936
320		B6-04	1 PN	1B1a	40,56	6	ĐN	16.456.160	667.461.850
321		B6-05	1 PN	1B1a	40,56	6	ĐN	16.142.560	654.742.234
322		B6-06	2 PN	2B1	57,31	6	ĐN	15.828.960	907.157.698
323		B6-07	2 PN	2B1	57,31	6	ĐN	15.828.960	907.157.698
324		B6-08	2 PN	2B3	58,18	6	ĐN	16.612.960	966.542.013
325		B6-09	2 PN	2B2	55,29	6	TB	16.848.160	931.534.766
326		B6-10	2 PN	2B1	57,31	6	TB	15.750.560	902.664.594
327		B6-11	2 PN	2B1	57,31	6	TB	15.750.560	902.664.594
328		B6-12	2 PN	2B1	57,31	6	TB	15.750.560	902.664.594
329		B6-13	2 PN	2B1	57,31	6	TB	15.750.560	902.664.594
330		B6-14	1 PN	1B1	40,60	6	TB	15.750.560	639.472.736
331		B6-15	2 PN	2B1	57,31	6	TB	15.750.560	902.664.594
332		B6-16	2 PN	2B1	57,31	6	TB	15.750.560	902.664.594
333		B6-17	2 PN	2B1	57,31	6	TB	15.750.560	902.664.594
334		B6-18	2 PN	2B1	57,31	6	TB	15.750.560	902.664.594
335		B6-19	2 PN	2B2	55,29	6	TB	16.848.160	931.534.766
336		B6-20	2 PN	2B1a	57,26	6	ĐB	14.260.960	816.582.570
337		B6-21	2 PN	2B1	57,31	6	ĐB	15.044.960	862.226.658
338		B6-22	2 PN	2B1	57,31	6	ĐB	15.828.960	907.157.698
339		B6-23	2 PN	2B1	57,31	6	ĐB	15.828.960	907.157.698
340		B6-24	2 PN	2B3	58,18	6	ĐB	16.299.360	948.296.765
341		B6-25	2 PN	2B4	58,18	6	TN	16.220.960	943.735.453
342		B6-26	2 PN	2B1	57,31	6	TN	16.064.160	920.637.010
343		B6-27	1 PN	1B1	40,60	6	TN	16.064.160	652.204.896
344		B6-28	1 PN	1B1a	40,56	6	TN	15.593.760	632.482.906
		B6			1.456				
345	B7	B7-01	1 PN	1B2	27,34	7	ĐN	14.284.480	390.537.683
346		B7-02	1 PN	1B1	40,60	7	ĐN	16.166.080	656.342.848
347		B7-03	1 PN	1B1	40,60	7	ĐN	16.166.080	656.342.848
348		B7-04	1 PN	1B1a	40,56	7	ĐN	16.479.680	668.415.821

349		B7-05	1 PN	1B1a	40,56	7	ĐN	16.166.080	655.696.205
350		B7-06	2 PN	2B1	57,31	7	ĐN	15.852.480	908.505.629
351		B7-07	2 PN	2B1	57,31	7	ĐN	15.852.480	908.505.629
352		B7-08	2 PN	2B3	58,18	7	ĐN	16.636.480	967.910.406
353		B7-09	2 PN	2B2	55,29	7	TB	16.871.680	932.835.187
354		B7-10	2 PN	2B1	57,31	7	TB	15.774.080	904.012.525
355		B7-11	2 PN	2B1	57,31	7	TB	15.774.080	904.012.525
356		B7-12	2 PN	2B1	57,31	7	TB	15.774.080	904.012.525
357		B7-13	2 PN	2B1	57,31	7	TB	15.774.080	904.012.525
358		B7-14	1 PN	1B1	40,60	7	TB	15.774.080	640.427.648
359		B7-15	2 PN	2B1	57,31	7	TB	15.774.080	904.012.525
360		B7-16	2 PN	2B1	57,31	7	TB	15.774.080	904.012.525
361		B7-17	2 PN	2B1	57,31	7	TB	15.774.080	904.012.525
362		B7-18	2 PN	2B1	57,31	7	TB	15.774.080	904.012.525
363		B7-19	2 PN	2B2	55,29	7	TB	16.871.680	932.835.187
364		B7-20	2 PN	2B1a	57,26	7	ĐB	14.284.480	817.929.325
365		B7-21	2 PN	2B1	57,31	7	ĐB	15.068.480	863.574.589
366		B7-22	2 PN	2B1	57,31	7	ĐB	15.852.480	908.505.629
367		B7-23	2 PN	2B1	57,31	7	ĐB	15.852.480	908.505.629
368		B7-24	2 PN	2B3	58,18	7	ĐB	16.322.880	949.665.158
369		B7-25	2 PN	2B4	58,18	7	TN	16.244.480	945.103.846
370		B7-26	2 PN	2B1	57,31	7	TN	16.087.680	921.984.941
371		B7-27	1 PN	1B1	40,60	7	TN	16.087.680	653.159.808
372		B7-28	1 PN	1B1a	40,56	7	TN	15.617.280	633.436.877
		B7			1.456				
373	B8	B8-01	1 PN	1B2	27,34	8	ĐN	14.308.000	391.180.720
374		B8-02	1 PN	1B1	40,60	8	ĐN	16.189.600	657.297.760
375		B8-03	1 PN	1B1	40,60	8	ĐN	16.189.600	657.297.760
376		B8-04	1 PN	1B1a	40,56	8	ĐN	16.503.200	669.369.792
377		B8-05	1 PN	1B1a	40,56	8	ĐN	16.189.600	656.650.176
378		B8-06	2 PN	2B1	57,31	8	ĐN	15.876.000	909.853.560
379		B8-07	2 PN	2B1	57,31	8	ĐN	15.876.000	909.853.560
380		B8-08	2 PN	2B3	58,18	8	ĐN	16.660.000	969.278.800
381		B8-09	2 PN	2B2	55,29	8	TB	16.895.200	934.135.608
382		B8-10	2 PN	2B1	57,31	8	TB	15.797.600	905.360.456
383		B8-11	2 PN	2B1	57,31	8	TB	15.797.600	905.360.456
384		B8-12	2 PN	2B1	57,31	8	TB	15.797.600	905.360.456

385		B8-13	2 PN	2B1	57,31	8	TB	15.797.600	905.360.456
386		B8-14	1 PN	1B1	40,60	8	TB	15.797.600	641.382.560
387		B8-15	2 PN	2B1	57,31	8	TB	15.797.600	905.360.456
388		B8-16	2 PN	2B1	57,31	8	TB	15.797.600	905.360.456
389		B8-17	2 PN	2B1	57,31	8	TB	15.797.600	905.360.456
390		B8-18	2 PN	2B1	57,31	8	TB	15.797.600	905.360.456
391		B8-19	2 PN	2B2	55,29	8	TB	16.895.200	934.135.608
392		B8-20	2 PN	2B1a	57,26	8	ĐB	14.308.000	819.276.080
393		B8-21	2 PN	2B1	57,31	8	ĐB	15.092.000	864.922.520
394		B8-22	2 PN	2B1	57,31	8	ĐB	15.876.000	909.853.560
395		B8-23	2 PN	2B1	57,31	8	ĐB	15.876.000	909.853.560
396		B8-24	2 PN	2B3	58,18	8	ĐB	16.346.400	951.033.552
397		B8-25	2 PN	2B4	58,18	8	TN	16.268.000	946.472.240
398		B8-26	2 PN	2B1	57,31	8	TN	16.111.200	923.332.872
399		B8-27	1 PN	1B1	40,60	8	TN	16.111.200	654.114.720
400		B8-28	1 PN	1B1a	40,56	8	TN	15.640.800	634.390.848
		B8			1.456				
TỔNG CỘNG					20.368				327.920.657.288

THÔNG BÁO

Về việc công khai giá bán nhà ở xã hội (chung cư CC1) thuộc dự án Khu dân cư Lương Hòa - LA Home, xã Lương Hòa, tỉnh Tây Ninh

Kính gửi:

- Các Sở, Ban ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Tây Ninh;
- Các đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo Điều 76 Luật nhà ở 2023.

Sở Xây dựng nhận được văn bản số 81/CV-PRO ngày 10/9/2025 của Công ty Cổ phần Prodezi Long An về việc công bố thông tin, kế hoạch tiếp nhận hồ sơ đăng ký mua căn hộ của chung cư CC1 (nhà ở xã hội) thuộc dự án Khu dân cư Lương Hòa - LA Home, xã Lương Hòa, tỉnh Tây Ninh (đính kèm).

Căn cứ khoản 1 Điều 13 Nghị định 192/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ về việc ban hành quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị quyết số 201/2025/QH15 ngày 29/5/2025 thí điểm một số cơ chế đặc thù phát triển nhà ở xã hội, quy định:

“Điều 13. Xác định giá bán, giá thuê mua nhà ở xã hội

1. Chủ đầu tư căn cứ phương pháp xác định giá bán, giá thuê mua nhà ở xã hội và lợi nhuận định mức theo quy định của pháp luật về nhà ở, chủ đầu tư tự xây dựng, thuê tư vấn có đủ điều kiện năng lực trong hoạt động xây dựng về quản lý chi phí đầu tư xây dựng để thẩm tra trước khi chủ đầu tư phê duyệt giá bán, giá thuê mua nhà ở xã hội.

*Trước thời điểm thông báo tiếp nhận hồ sơ đăng ký mua, thuê mua nhà ở xã hội 30 ngày hoặc khi nộp hồ sơ đề nghị thông báo nhà ở đủ điều kiện bán, cho thuê mua nhà ở hình thành trong tương lai, chủ đầu tư phải gửi quyết định giá bán, giá thuê mua nhà ở xã hội kèm theo hồ sơ xây dựng giá bán, giá thuê mua đã được thẩm tra, kết quả thẩm tra về Sở Xây dựng cấp tỉnh nơi có dự án **để công khai giá bán, giá thuê mua nhà ở xã hội lên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng.**”*

Căn cứ quy định nêu trên, theo đề nghị của Công ty Cổ phần Prodezi Long An. Sở Xây dựng tỉnh Tây Ninh công khai giá bán (tạm tính) nhà ở xã hội (chung cư CC1) thuộc dự án Khu dân cư Lương Hòa - LA Home, xã Lương Hòa, tỉnh Tây Ninh, đã được Công ty Cổ phần Prodezi Long An phê duyệt giá bán tại Quyết định số 80/QĐ-PRO ngày 09/9/2015 và được Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây

dựng TVC thẩm tra tại Báo cáo kết quả thẩm tra số 86/BCTT/TC ngày 09/9/2025 (có đính kèm để đăng tải), như sau:

1. Giá bán (tạm tính): khoảng 14.112.000 đồng/m² đến 17.760.000 đồng/m², (giá bán chưa bao gồm VAT và chưa bao gồm kinh phí bảo trì) giá bán cụ thể của từng căn hộ theo phụ lục đính kèm theo *Quyết định số 80/QĐ-PRO* ngày 10/9/2025 của Công ty CP Prodezi Long An.

2. Đề nghị Công ty Cổ phần Prodezi Long An:

Trong thời gian 180 ngày, kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng đưa vào sử dụng, Công ty Cổ phần Prodezi Long An có trách nhiệm thực hiện kiểm toán nhà nước hoặc kiểm toán độc lập, quyết toán chi phí đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật về nhà ở, pháp luật về xây dựng, pháp luật khác có liên quan và gửi 01 bộ hồ sơ kiểm toán, quyết toán đến Sở Xây dựng để kiểm tra giá bán nhà ở xã hội.

Trường hợp giá bán nhà ở xã hội theo kiểm toán, quyết toán và kết quả kiểm tra của Sở Xây dựng cao hơn giá bán do Công ty Cổ phần Prodezi Long An đã ký hợp đồng thì Công ty Cổ phần Prodezi Long An không được thu thêm phần chênh lệch của người mua nhà ở xã hội;

Trường hợp thấp hơn thì Công ty Cổ phần Prodezi Long An phải hoàn trả lại phần chênh lệch cho người mua nhà ở xã hội. Công ty Cổ phần Prodezi Long An không được thu tiền vượt quá 95% giá trị hợp đồng đến trước khi người mua nhà được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và hoàn thành việc hoàn trả lại phần chênh lệch (nếu có)

3. Đề nghị Công thông tin điện tử tỉnh Tây Ninh thuộc Văn phòng UBND tỉnh đăng tải công khai giá bán (*tạm tính*) nhà ở xã hội (chung cư CC1) thuộc dự án Khu dân cư Lương Hòa - LA Home, xã Lương Hòa, tỉnh Tây Ninh, trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh theo quy định.

Sở Xây dựng thông báo công khai để các Sở, ban, ngành tỉnh, UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân được biết./

Hồ sơ thông báo công khai giá bán nhà ở xã hội, bao gồm:

(1) *văn bản số 81/CV-PRO ngày 10/9/2025 của Công ty Cổ phần Prodezi Long An;*

(2) *Quyết định số 80/QĐ-PRO ngày 09/9/2015 của Công ty Cổ phần Prodezi Long An về việc phê duyệt giá bán nhà ở xã hội.*

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Công ty Cổ phần Prodezi Long An;
- Ban Giám đốc Sở Xây dựng;
- Văn phòng Sở (đăng Website);
- Lưu: VT, NBDS, Hg.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Trang

UBND TỈNH TÂY NINH
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 10344 /SXD-QLNBĐS

Tây Ninh, ngày 21 tháng 8 năm 2026

V/v ý kiến danh sách khách hàng
nộp hồ sơ đăng ký mua căn hộ nhà ở
xã hội tại chung cư lô CC1 - Dự án khu
dân cư Lương Hòa (LA Home), xã
Lương Hòa, tỉnh Tây Ninh

Kính gửi: Công ty Cổ phần Prodezi Long An

Sở Xây dựng nhận các Văn bản số 60/CV-PRO ngày 17/7/2026 của Công ty Cổ phần Prodezi Long An về việc đề nghị xét duyệt danh sách khách hàng mua căn hộ nhà ở xã hội tại chung cư lô CC1 - Dự án khu dân cư Lương Hòa (LA Home) tại xã Lương Hòa, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ Văn bản số 8574/VPĐKĐĐ-DLLT ngày 18/8/2026 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh.

Qua xem xét hồ sơ và danh sách khách hàng nộp hồ sơ đăng ký mua căn hộ nhà ở xã hội tại chung cư lô CC1 - Dự án khu dân cư Lương Hòa (LA Home) tại xã Lương Hòa, tỉnh Tây Ninh do Công ty Cổ phần Prodezi Long An cung cấp theo văn bản số 60/CV-PRO ngày 17/7/2026, Sở Xây dựng có ý kiến như sau:

1. Có 06 khách hàng cung cấp đầy đủ hồ sơ và chưa được mua hoặc thuê mua nhà ở xã hội, chưa được hưởng chính sách hỗ trợ nhà ở dưới mọi hình thức tại tỉnh Tây Ninh, (*danh sách đính kèm*).

- Sở Xây dựng chỉ thực hiện kiểm tra người đăng ký mua nhà ở xã hội đã được hưởng hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 34 Nghị định số 54/2026/NĐ-CP ngày 09/02/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực nhà ở và thị trường bất động sản.

- Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội có trách nhiệm xem xét từng hồ sơ đăng ký, đối chiếu với các quy định về đối tượng, điều kiện theo quy định tại Điều 76 và 78 Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; Danh sách do chủ đầu tư lập phải đảm bảo hồ sơ đăng ký mua, thuê mua, thuê nhà ở xã hội hợp lệ và đúng theo quy định.

- Đối tượng đăng ký mua, thuê mua, thuê nhà ở xã hội chịu trách nhiệm với tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ đăng ký, lời khai trong đơn đăng ký đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã kê khai. Trong đó, mỗi đối tượng quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9 và 10 Điều 76 Luật Nhà ở số 27/2023/QH15 chỉ được mua hoặc thuê mua 01 căn nhà ở xã hội. Đối

tượng quy định tại khoản 7 Điều 76 Luật Nhà ở số 27/2023/QH15 chỉ được mua hoặc thuê mua 01 căn nhà ở xã hội hoặc 01 căn nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân.

- Văn phòng/ Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm với văn bản xác nhận theo thẩm quyền và chịu trách nhiệm về kết quả xác minh điều kiện nhà ở theo quy định tại Điều 29 Nghị định số 100/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Điều 32 Nghị định số 54/2026/NĐ-CP ngày 09/02/2026 của Chính phủ.

- Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nơi đối tượng và vợ (chồng) của đối tượng đang làm việc, Ủy ban nhân dân cấp xã, Công an cấp xã chịu trách nhiệm với tính trung thực, chính xác của nội dung xác nhận tại Giấy xác nhận về đối tượng và Giấy xác nhận về điều kiện thu nhập (*kèm bảng tiền công, tiền lương*).

2. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

- Công ty Cổ phần Prodezi Long An có trách nhiệm rà soát, đánh giá, tổng hợp ý kiến của Sở Xây dựng và đối chiếu với các quy định của pháp luật về nhà ở để xác định hồ sơ đáp ứng điều kiện được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội; Lập, công khai Danh sách các hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định và các hồ sơ không đáp ứng đủ điều kiện tại địa điểm thực hiện dự án, trang thông tin điện tử của chủ đầu tư (nếu có) và tại Sàn giao dịch bất động sản của chủ đầu tư (nếu có). Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ, chủ đầu tư có trách nhiệm công khai Danh sách các hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện mua nhà ở xã hội. Đối với hồ sơ không đáp ứng đủ điều kiện thì gửi trả lại và nêu rõ lý do trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày công khai Danh sách theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 34 Nghị định số 54/2026/NĐ-CP ngày 09/02/2026 của Chính phủ.

- Sau khi nhà ở đủ điều kiện được bán theo quy định của pháp luật về kinh doanh bất động sản, chủ đầu tư thực hiện ký kết Hợp đồng mua bán nhà ở xã hội với khách hàng; đồng thời cập nhật thông tin về giao dịch, đối tượng đã mua nhà ở xã hội theo quy định của pháp luật về nhà ở, pháp luật về xây dựng và quản lý hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản. Chủ đầu tư dự án có trách nhiệm công bố công khai Danh sách các khách hàng đã ký hợp đồng mua bán nhà ở xã hội (bao gồm cả các thành viên trong hộ gia đình) tại trụ sở làm việc của chủ đầu tư, tại địa điểm thực hiện dự án và tại Sàn giao dịch bất động sản (nếu có) hoặc trang thông tin điện tử về nhà ở xã hội của chủ đầu tư (nếu có) theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 34 Nghị định số 54/2026/NĐ-CP ngày 09/02/2026 của Chính phủ.

- Sau khi ký Hợp đồng mua bán nhà ở xã hội đối với khách hàng đủ điều kiện, Công ty Cổ phần Prodezi Long An có trách nhiệm lập đầy đủ Danh sách các khách hàng đã ký hợp đồng mua bán nhà ở xã hội (bao gồm cả các thành viên

trong hộ gia đình) gửi về Sở Xây dựng để cập nhật lên hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản và lưu trữ để phục vụ cho công tác quản lý, kiểm tra (hậu kiểm).

Sở Xây dựng thông tin đến Công ty Cổ phần Prodezi Long An biết và thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CN Ngân hàng CSXH Tây Ninh;
- Lưu: VT, QLNTTBĐS, Hg.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Trang